

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1240/TTr-SCT ngày 04 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục 155 thủ tục hành chính kèm theo)¹.

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

Điều 2. Giao Sở Công Thương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 11/10/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG/UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Sửa đổi, bổ sung: 54 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 15/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá; 61 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá; 35 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hoá; 01 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa; 04 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
I. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU						
1	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VI	a) Trường hợp thương nhân	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026:	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính	- Cơ quan giải quyết

	(1.014119.H56)	đính kèm hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn: - Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa thông báo trên hệ thống kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho thương nhân; - Trong thời hạn 2 giờ làm việc	Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	phù quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 11/2024/TT-BCT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ	<i>TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
--	----------------	--	---	---	---	---

		kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy nêu tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. b) Trường hợp thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trực tiếp tại trụ sở của cơ quan, tổ chức cấp Giấy			trường Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
--	--	---	--	--	---	--

		chứng nhận xuất xứ hàng hóa: Cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đầy đủ và hợp lệ. c) Trường hợp thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa qua bưu điện, thời gian trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa là 24 giờ làm việc kể từ khi cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhận				
--	--	--	--	--	--	--

		được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				
2	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D (1.000665.H56)	Trong thời hạn 06 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys: - Nếu hồ sơ C/O hợp lệ, Tổ chức cấp C/O duyệt, cấp phép C/O mẫu D điện tử trên hệ thống eCoSys và dữ liệu C/O điện tử được chuyển qua Cổng thông tin một cửa quốc gia (VNSW) để truyền sang các	- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN; - Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN; - Thông tư số 10/2022/TT-	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		nước thành viên ASEAN. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, Tổ chức cấp C/O nêu rõ lý do không chấp nhận và thông báo qua hệ thống eCoSys để thương nhân sửa đổi, bổ sung.			BCT ngày 01/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; - Thông tư số 03/2023/TT-BCT ngày 14/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy	
--	--	---	--	--	---	--

					định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại hàng hóa ký ngày 26/02/2009 tại Hội nghị cấp cao lần thứ 14 tại Cha-am, Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu</i>	
3	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ	- Đối với trường	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc	- Từ ngày 01/7/2025 đến	- Nghị định số 31/2018/NĐ-	- Cơ quan

	hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E (1.000695.H56)	hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng	gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 12/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-	<i>giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
--	---	--	--	--	--	--

		bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì			BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 04/11/2002 tại Phnôm-pênh, Cam-pu-chia; - Nghị định thư sửa đổi Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 21/11/2015 tại Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho	
--	--	---	--	--	---	--

		thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
4	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK (1.000603.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc; - Thông tư số 13/2019/TT-BCT ngày 31/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25/6/2014 của Bộ trưởng	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O	<i>Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>		Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 04/2024/TT-BCT ngày 27/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy	
--	--	---	---	--	---	--

		của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Đại Hàn Dân Quốc đã ký chính thức tại Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a ngày 24/8/2006; - Thư phê chuẩn của Ủy ban thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc ngày 27/6/2013 về việc sửa đổi tiêu Phụ lục I - Thủ tục cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Phụ lục III - Quy tắc xuất xứ của Hiệp định Thương mại Hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc; - Quyết định thông qua danh	
--	--	---	--	--	--	--

					mục chuyển đổi hàng hóa đối với quy tắc cụ thể mặt hàng tại Tiêu phụ lục 2 thuộc Phụ lục 3 Quy tắc xuất xứ của Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định Khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ của các nước thành viên thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ nước Đại Hàn Dân Quốc do Ủy ban thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Hàn Quốc (AKFTA-IC) lần thứ 17 ban hành tháng 02/2019 tại Xơ-un, Hàn Quốc; - Bản ghi nhớ về hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES) nhằm tạo thuận lợi trong thực thi hiệp định thương mại tự do giữa Bộ Công Thương Việt Nam, Tổng cục Hải quan Việt Nam và Tổng cục Hải quan Hàn Quốc được ký luân phiên tại Hà Nội vào ngày 21/10/2022 và tại Te-Chon, Hàn Quốc vào ngày 31/10/2022. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho	
--	--	--	--	--	--	--

					doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
5	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ (1.000432.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn . - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn . Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 37/2022/TT-BCT ngày 23/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định AJCEP; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O	<i>Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>		trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản được ký kết theo hình thức luân phiên giữa các nước ASEAN và Nhật Bản và được Việt Nam ký ngày 01/4/2008 tại Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 01/12/2008; - Nghị định thư thứ nhất sửa đổi Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản, có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2020 đối với Việt Nam.	
--	--	---	---	--	--	--

		của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
6	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI (2.000303.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Ấn Độ; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O	www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).		trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ ký ngày 13/8/2009 và ngày 24/10/2009 tại Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á với Ấn Độ. - Thông tư số 64/2025/TT-	
--	--	--	--	--	---	--

		trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
7	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ (1.000694.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp</i>	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

		dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O	<i>hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>		nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân ký ngày 27/02/2009 tại Hội nghị cấp cao lần thứ 14, tại Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á với Úc và Niu Di-lân; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ	
--	--	---	--	--	--	--

		nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			trường Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 44/2025/TT-BCT ngày 07/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - ÚC - NIU DI-LÂN. - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
8	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S (1.000676.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ

		hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O	Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Thông tư số 04/2010/TT-BCT ngày 25/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất nhập khẩu Việt Nam - Lào; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho	<i>pháp lý.</i>
--	--	---	---	-------------------------------------	---	------------------------

		dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào về Quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt Nam - Lào ký ngày 01/10/2009 tại Hà Nội, Việt Nam. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá	
--	--	--	--	--	--	--

					<i>xuất khẩu.</i>	
9	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X (2.000260.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư 64/2025/TT-BTC) - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư 36/2023/TT-BTC)	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 17/2011/TT-BCT ngày 14/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thực hiện quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia áp dụng cho những mặt hàng có xuất xứ từ một bên ký kết được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu trực tiếp vào lãnh thổ của bên ký kết kia; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

		trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ			- Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Bản thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia, ký ngày 29/10/2010 tại Hà Nội, Việt Nam. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	
--	--	--	--	--	---	--

		và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
10	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ (1.000686.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký +	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 10/2009/TT-BCT ngày 18/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác Kinh tế; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường	<i>dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>		mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA) được ký kết ngày 25/12/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2009. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	
--	--	---	---	--	--	--

		hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
11	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC (1.000664.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ</i>	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê; - Thông tư số 05/2015/TT-	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

		ngiht cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ,	www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).		BCT ngày 27/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ban hành kèm theo Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu	
--	--	--	--	--	--	--

		Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê được Bộ trưởng hai nước ký kết ngày 11/11/2011 tại Hô-nô-lu-lu, Ha-oai, Hoa Kỳ và được hai nước ký sửa đổi ngày 20/5/2013; - Thư trao đổi sửa đổi, bổ sung Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê được Bộ trưởng hai nước ký ngày 02/6/2014. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
--	--	--	--	--	---	--

12	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK (1.000431.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc; - Thông tư số 48/2015/TT-BCT ngày 14/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc; - Thông tư số 09/2022/TT-BCT ngày 01/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
----	--	---	---	--	--	--

		C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo			trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	
--	--	---	--	--	---	--

		ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			- Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Hàn Quốc đã được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại Hàn Dân Quốc ký chính thức ngày 05/5/2015 tại Hà Nội, Việt Nam; - Công hàm trao đổi sửa đổi Quy tắc cụ thể mặt hàng quy định tại Phụ lục 3-A của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Hàn Quốc do Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc ký ngày 22/12/2021; - Bản ghi nhớ về hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES) nhằm tạo thuận lợi trong thực thi hiệp định thương mại tự do giữa Bộ Công Thương Việt Nam, Tổng cục Hải quan Việt Nam và Tổng cục Hải quan Hàn Quốc được ký luân phiên tại Hà Nội vào ngày 21/10/2022 và tại Te-Chon, Hàn Quốc vào ngày 31/10/2022. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	
--	--	--	--	--	--	--

					mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
13	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV (1.000382.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký +	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu; - Thông tư số 01/2024/TT-BCT ngày 15/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường	<i>dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>		đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP	
--	--	---	---	--	--	--

		hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á Âu (EAEU - bao gồm các nước Liên bang Nga, Cộng hòa Belarus, Cộng hòa Kazakhstan, Cộng hòa Armenia và Cộng hòa Kyrgyzstan) được ký kết ngày 29/5/2015, và có hiệu lực từ ngày 05/10/2016. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
14	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi một chiều mẫu A	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất,	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i>

	(1.000490.H56)	được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề	phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2028 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu,	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
--	----------------	---	--	--	---	---

		ngiht cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Nhật Bản tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 18/01/2021 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.4 2/Rev.6); - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Úc tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 15/01/2019 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.5 6/Rev.1); - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Niu Di-lân tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 31/3/1999 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.4	
--	--	--	--	--	--	--

					8 - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
15	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu B (1.000450.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-	- Cơ quan giải quyết THHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		ngiht cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ,	<i>Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>		BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP	
--	--	--	---	--	---	--

		Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
16	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi) (1.000430.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ	xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).		quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận	
--	--	---	---	--	---	--

		chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quy định tại Luật Hải quan và Thuế số 91 ngày 27/7/1964 của Nam Phi. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu) (1.000398.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i>

		+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của	quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	trường Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2028 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-	- <i>Căn cứ pháp lý.</i>
--	--	---	--	--	---	---------------------------------

		Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quy định số 102-9 của Tổ chức cà phê thế giới ngày 27/4/2009. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
18	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Peru	- Đối với trường hợp hồ sơ đề	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026:	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính	- Cơ quan giải quyết

	(1.003477.H56)	nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.	Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	phù quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng	<i>TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
--	----------------	---	---	---	--	---

		- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp			hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định cấp Bộ số 074-2007-MINCETUR/DM ngày 29/3/2007. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng</i>	
--	--	--	--	--	--	--

		C/O trả kết quả cấp C/O.			<i>văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
19	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Thỏ Nhĩ Kỳ (1.003400.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

		dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được			Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Luật Hải quan năm 2014. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của</i>	
--	--	--	--	--	---	--

		hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			<i>UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
20	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Venezuela (1.002960.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong	định).		trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 1195 của Bộ Tài chính và số 452 của Bộ Sản xuất và Thương mại Bolivia, Vê-nê-xu-ê-la ngày 28/10/2002.	
--	--	---	---------------	--	---	--

		thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
21	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập (1.001298.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ</i>	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O). - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

		được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O	www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).		trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự	
--	--	--	--	--	--	--

		trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			<i>chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
22	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa (1.001370.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp</i>	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

		dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O	<i>hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>		nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp	
--	--	---	--	--	---	--

		nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			<i>Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
23	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau (1.001380.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp	www.ecosys.gov.vn. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).	BTC).	BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận	
--	--	---	--	--------------	--	--

		C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
24	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) (1.001383.H56)	Trong thời hạn 4 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất,	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan

		được Đơn đề nghị cấp lại C/O và hồ sơ đề nghị cấp lại C/O đầy đủ và hợp lệ.	phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu,	<i>có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
--	--	--	---	---	--	--

					Na Uy, Thụy Sỹ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu.	
25	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	- Đối với trường hợp hồ sơ đề	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026:	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính	- Cơ quan giải quyết

	(1.003522.H56)	nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả C/O dưới dạng bản giấy.	Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền,	<i>TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
--	----------------	---	---	---	--	---

		- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì			phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
--	--	---	--	--	---	--

		thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				
26	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP (2.001372.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; - Thông tư số 06/2020/TT-BCT ngày 24/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được			trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được chính thức ký kết vào tháng 3/2018 bởi 11 nước thành viên, có hiệu lực tại Việt Nam từ 14/01/2019.	
--	--	--	--	--	--	--

		hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
27	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AHK (1.007968.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 21/2019/TT-BCT ngày 08/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông, Trung Quốc; - Thông tư số 36/2023/TT-	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O	www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).		BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông (Trung Quốc) ký ngày 28/3/2018 tại Liên bang Mi-an-ma. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ	
--	--	--	--	--	---	--

		trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			trường Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
28	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU (1.008361.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 08/2020/TT-BCT ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O	<i>hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>		mại Việt Nam - Cuba; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba ký ngày 09/11/2018 tại Việt Nam.	
--	--	---	--	--	--	--

		nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
29	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1 (1.008667.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 11/2020/TT-	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản	www.ecosys.gov.vn. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).	BTC).	BCT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu; - Thông tư số 41/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy	
--	--	---	--	--------------	--	--

		giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu được Quốc hội thông qua ngày 08/6/2020. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
30	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i>

(1.010056.H56)	của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường	Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 02/2021/TT-BCT ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
----------------	--	--	--	--	---

		hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen ký ngày 29/12/2020 tại Luân-đôn, Vương quốc Anh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
--	--	--	--	--	--	--

31	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu RCEP (1.010762.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực; - Thông tư số 32/2022/TT-BCT ngày 18/11/2022 sửa đổi Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
----	--	---	---	--	--	--

		C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo			đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực ký ngày 15/11/2020 qua hình thức trực tuyến. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp	
--	--	--	--	--	--	--

		ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			<i>Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
32	Cấp Giấy chứng nhận không thay đổi xuất xứ (CNM) (1.001274.H56)	- Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp CNM được thông báo trên hệ thống. Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp CNM và đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy đối với trường hợp thương nhân đính kèm hồ sơ đề nghị cấp C/O tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	Không	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

		<u>V.VN;</u> - Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp CNM đầy đủ và hợp lệ đối với trường hợp thương nhân nộp trực tiếp hồ sơ tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O; - Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp CNM đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư đối với trường hợp thương nhân gửi hồ sơ qua bưu điện đến Tổ chức cấp C/O.			hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
33	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu GSTP (1.013642.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật	- Cơ quan giải quyết TTHC.

		của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường	Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
--	--	--	--	--	---	---

		hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Hệ thống ưu đãi thương mại toàn cầu ngày 12/4/1988. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự</i>	
--	--	--	--	--	---	--

					<i>chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
34	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9 (1.013643.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</i>	- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới (mục 38 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC); - Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2023/TT-BTC).	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

		C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy: 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp			xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị định số 67 ngày 05/11/2018 của Bộ Nông nghiệp Brazil. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-</i>	
--	--	---	--	--	--	--

		C/O trả kết quả cấp C/O.			<i>UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
35	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN (1.000366.H56)	- Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền thông báo trên hệ thống eCoSys: (i) Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, đề nghị thương nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; (ii) Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đề nghị Tổ chức cấp C/O nơi thương nhân đăng ký hồ sơ thương nhân đi kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>	Không	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 27/2017/TT-BCT ngày 06/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015 của Bộ Công Thương quy định việc thực hiện thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN; - Thông tư số 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định việc thực hiện thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN; - Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 10/9/2014 về việc gia	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

		nhân theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BCT. - Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền, Tổ chức cấp C/O nơi thương nhân đăng ký hồ sơ thương nhân đi kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân hoặc nhà sản xuất liên quan. - Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân, Tổ chức cấp C/O cập nhật kết quả kiểm tra trên hệ thống eCoSys. - Trong vòng 03			nhập Bản ghi nhớ thực hiện dự án thí điểm tự chứng nhận xuất xứ số 2 trong khuôn khổ ASEAN; - Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ về việc phê duyệt Nghị định thư thứ nhất sửa đổi Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN ký ngày 22/01/2019 tại Việt Nam; - Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Quyết định số 126/2025/QĐ-</i>	
--	--	---	--	--	--	--

		ngày làm việc kể từ ngày Tổ chức cấp C/O cập nhật kết quả kiểm tra trên hệ thống eCoSys, cơ quan có thẩm quyền: (i) Cấp Văn bản chấp thuận kèm theo mã số tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho thương nhân; (ii) Không cấp Văn bản chấp thuận bằng văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Cơ quan có thẩm quyền xem xét miễn kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất của thương nhân theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 đối với Nhà xuất			<i>UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</i>	
--	--	---	--	--	--	--

		khẩu đủ điều kiện đã tham gia cơ chế thí điểm.				
36	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN (1.008882.H56)	- Trường hợp thay đổi hoặc bổ sung mặt hàng đăng ký tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa, trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và cập nhật kết quả kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân. - Trường hợp thay đổi hoặc bổ sung người có thẩm quyền ký nội dung tự khai báo xuất xứ hàng hóa, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của thương nhân.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>	Không	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 39/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 Quy định kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa xuất khẩu; - Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

					- Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ về việc phê duyệt Nghị định thứ nhất sửa đổi Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN ký ngày 22/01/2019 tại Việt Nam. - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu.	
37	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (1.001238.H56)	03 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
38	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất	03 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm	Không	- Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy	- Cơ quan giải quyết TTHC.

	khẩu (1.001104.H56)	đầy đủ và hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>		định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
39	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác (1.000957.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
40	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập (1.000905.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		
41	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày		Không		

	(1.001062.H56)	nhận được hồ sơ hợp lệ	https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	
42	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (1.004181.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	- Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;	
43	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng (2.001758.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		
44	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh (1.004155.H56)	Tối thiểu 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
45	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp	05 ngày làm	- Bộ phận Tiếp nhận và	Không	- Luật Quản lý ngoại thương	- Cơ quan

	lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất (1.000551.H56)	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).		số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;	<i>giải quyết TTHC.</i>
46	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu (1.004191.H56)	03 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - <u>Quyết định số 59/2025/QĐ-</u>	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
47	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu (1.000890.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		

					<i>UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	
48	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hoá quá cảnh (1.013778.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chưa quy định	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

49	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật (1.000477.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh</i>	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
50	Thủ tục Cấp giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua bán hàng hoá xuất khẩu theo Giấy phép (1.013779.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình): tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>	Chưa quy định	- <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh</i>	

					Thanh Hóa	
II. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ						
1	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000376.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chưa quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	- Cơ quan giải quyết TTHC.
2	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000361.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Chưa quy định	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định.
3	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000129.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Chưa quy định	- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	- Căn cứ pháp lý.
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000358.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Chưa quy định		- Cơ quan giải quyết TTHC.
5	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000168.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Chưa quy định	- Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định.
6	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (2.000662.H56)	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không		- Căn cứ pháp lý.

7	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (2.000255.000.00.00.H56)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. - Thông tư số 38/2025/TT - BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
8	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (2.000370.000.00.00.H56)	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ	Không	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định.

			công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>		và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	- <i>Căn cứ pháp lý.</i>
9	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (2.000362.000.00.00.H56)	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
10	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm	Không	- Luật thương mại ngày 14/6/2005;	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i>

	hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (2.000351.000.00.00.H56)	hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>		- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
11	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000340.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
12	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000330.000.00.00.H56)	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		
13	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (2.000272.000.00.00.H56)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		

					<i>trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	
14	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (2.000361.000.00.00.H56)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014;	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định.
15	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (1.000774.000.00.00.H56)	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục ENT.		Không	- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	- Căn cứ pháp lý.
16	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000339.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ:	Không		- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định.
17	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung	05 ngày làm việc, kể từ ngày		Không	- Quyết định số 59/2025/QĐ-	- Căn cứ pháp lý.

	tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m (2.000334.000.00.00.H56)	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
18	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại (2.000322.000.00.00.H56)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần): tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
19	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini (2.002166.000.00.00.H56)	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;	
20	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000665.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	
21	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (1.001441.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-	

					CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	
III. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ						
1	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (1.000880.H56)	15 ngày làm việc	- Nộp trực tuyến hồ sơ đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (Toàn trình) tại địa chỉ: https://online.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>	Không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i>
2	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng (1.003390.H56)	Không quy định	- Nộp trực tuyến hồ sơ đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (Toàn trình) tại địa chỉ: https://online.gov.vn	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	- <i>Căn cứ pháp lý.</i>
3	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng (2.000243.H56)	Không quy định	- Nộp trực tuyến hồ sơ đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (Toàn trình) tại địa chỉ: https://online.gov.vn	Không	- <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy</i>	

			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	
IV. LĨNH VỰC ĐIỆN						
1	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013411.H56)	14 (mười bốn) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Mức thu Phí cụ thể như sau: - Có quy mô cấp điện áp dưới 100kV: 800.000 đồng. - Có quy mô cấp điện áp trên 100kV: + Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: mức thu 12.100.000 đồng; + Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300 MVA đến dưới 600 MVA: mức thu 13.700.000 đồng; + Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: mức thu 18.800.000	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

				đồng + Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: mức thu 21.800.000 đồng	Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	
2	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013412.H56)	14 (mười bốn) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.		Mức thu phí: 19.200.000 đồng	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;	
3	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013416.H56)	14 (mười bốn) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Mức thu Phí cụ thể như sau: - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 700.000 đồng - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: mức thu 9.700.000 đồng + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: Mức thu 12.500.000 đồng + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

				<i>trở lên: Mức thu 16.700.000 đồng</i>	<i>hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa</i>	
V. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI						
1	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000026.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Thương mại năm 2025; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000133.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ và hợp lệ		Không		

					thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	
VI. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ						
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (2.001424.H56)	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<i>Phí thẩm định:</i> - Từ nay đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: + 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp. + 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh - Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: + 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp. + 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 64/2025/TT-	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý - Phí, Lệ phí

					BTC ngày 30/6/2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (1.000510.H56)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	- Cơ quan giải quyết TTHC.
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (1.000491.H56)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền,	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

			<i>hành chính công cấp xã.</i>		phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (1.005184.H56)	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Từ nay đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: + 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp. + 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh - Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: + 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp. + 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý - Phí, Lệ phí.

					doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
--	--	--	--	--	---	--

5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (1.005372.H56)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (1.000649.H56)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>	Không		
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (1.000706.H56)	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh	- Từ nay đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: + 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết

			Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	+ 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh - Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: + 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp. + 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh.	liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí.	định. - Căn cứ pháp lý - Phí, Lệ phí
--	--	--	--	---	--	--

					- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (1.000387.H56)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (2.000146.H56)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		Không		- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý

1	Cấp Giấy phép phân phối rượu. (1.003977.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép phân phối rượu cho thương nhân.			- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2017; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu. (1.005376.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu cho thương nhân.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Từ nay đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: <i>300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</i> - Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: <i>600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</i>	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ	- Cơ quan giải quyết TTHC - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Phí và lệ phí - Căn cứ pháp lý.
3	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu. (1.003101.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận xem xét cấp lại Giấy phép phân phối rượu cho thương nhân.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			

					<i>trưởng Bộ Công Thương quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</i> - <i>Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí.</i> - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	
4	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (1.001338.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành</i>	- <i>Từ nay đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là:</i> <i>300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</i> - <i>Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là:</i> <i>600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</i>	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Phí và lệ phí</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

			<i>chính công cấp xã.</i>		định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (1.001323.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	- Từ nay đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	- Cơ quan giải quyết TTHC - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Phí và lệ phí - Căn cứ pháp lý
6	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (2.000598.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm	- Cơ quan giải quyết TTHC - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Phí và lệ phí - Căn cứ pháp lý

					định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí; - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
VIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP						
1	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh	- Cơ quan giải quyết TTHC.

	(2.001573.H56)	lệ, cơ quan tiếp nhận ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận ban hành thông báo sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.	Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>		doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa</i>	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
2	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp (1.003705.H56)	30 làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i>

		hồ sơ và ban hành quyết định công nhận.	Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>		phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	- <i>Căn cứ pháp lý.</i>
3	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương (2.000324.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp/ kiểm tra kiến thức cho đầu mối tại địa phương, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp/ xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>	Không		- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

IX. LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

1	Cấp chứng chỉ kiểm định viên (2.000140.H56)	05 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28,	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan</i>
---	---	---	--	-------	---	---

			Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>		- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến các điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;	<i>có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý</i>
2	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên (2.000066.H56)	05 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>	Không	- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; - Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý</i>

					- Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 37/2018/TT-BCT ngày 25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 18/2023/TT-BCT ngày 31/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh</i>	
--	--	--	--	--	--	--

					Thanh Hóa.	
X. LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HOÁ						
1	Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định (1.013989.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế.		Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/20027; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;	
2	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (1.013990.H56)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	- Cơ quan giải quyết TTHC.
3	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (2.000147.H56)	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chỉ định ban	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

		hành quyết định			- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
--	--	-----------------	--	--	---	--

XI. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.000604.H56)	10 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.001665.H56)	05 ngày làm việc			- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;	
3	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.001675.H56)	10 ngày làm việc			- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định	
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (1.001271.H56)	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ				
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ				

	(2.000613.H56)	sơ đầy đủ và hợp lệ			về kiểm tra chuyên ngành;	
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (1.000878.H56)	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	
7	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (2.000401.H56)	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

					<i>trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	
XII. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM						
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (2.000117.H56)	Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí thẩm định: + Từ nay đến hết ngày 31/12/2026: 500.000 đồng/lần/cơ sở; + Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hoá quốc tế, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý - Phí, Lệ phí
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (2.000115.H56)	a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. b) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất,	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: + Từ nay đến hết ngày 31/12/2026: 500.000 đồng/lần/cơ sở;	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý; - Phí, Lệ phí

		mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ). c) Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ. d) Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất,		+ Từ ngày 01/01/2027 trở đi: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. - Trường hợp cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí. - Trường hợp cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí.	- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 về quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân. (hiệu lực đến ngày 31/12/2026) - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực	
--	--	--	--	---	--	--

		mất hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.			<i>hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. (2.001293.H56)	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026): 1.250.000 đồng/lần/cơ sở; - Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Phí thẩm định; - Căn cứ pháp lý.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. (2.001278.H56)	- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 22 (hai mươi hai) ngày làm việc - Trường hợp cấp lại thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất: 10 (mười) ngày làm việc - Trường hợp do bị mất hoặc		- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng: không thu phí. - Đối với trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: + Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026):		

		bị hỏng: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc - Trường hợp thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc		<i>1.250.000 đồng/lần/cơ sở;</i> <i>+ Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</i> <i>- Đối với trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí.</i>	thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và	
--	--	---	--	---	---	--

					thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. (2.000591.000.00.00.H56)	25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) (Đối với cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, gồm: + Cơ sở sản xuất, Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa có công suất thiết kế quy định nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương. + Cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn	- <i>Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026):</i> + <i>Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh: 1.250.000 đồng/lần/cơ sở;</i> + <i>Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.</i> - <i>Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi):</i> + <i>Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</i> + <i>Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.</i>	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền,	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Phí, lệ phí;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
6	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. (2.000535.000.00.00.H56)	a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.	* <i>Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng: không thu phí.</i> * <i>Đối với trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi</i>			- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Phí, lệ phí;</i>

		b) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ). c) Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03	một tỉnh; chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định.) - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<i>Giấy chứng nhận hết hiệu lực:</i> - <i>Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026):</i> + <i>Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh: 1.250.000 đồng/lần/cơ sở;</i> + <i>Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.</i> - <i>Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi):</i> + <i>Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</i> + <i>Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.</i> * <i>Đối với trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Không thu phí</i> * <i>Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi chủ cơ sở</i>	phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh</i>	- Căn cứ pháp lý.
--	--	---	--	---	--	--------------------------

		ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ. d) Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.		<i>nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí.</i>	Thanh Hóa.	
7	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. (2.001682.H56)	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn Trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	+ <i>Phí thẩm định áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 14.250.000 đồng;</i> + <i>Phí thẩm định áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 28.500.000 đồng.</i>	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý;</i> - <i>Phí, Lệ</i>

			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương;	phí.
8	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. (1.003951.H56)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.		+ Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026): 10.250.000 đồng; + Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): 20.500.000 đồng.	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;	
9	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. (2.001660.H56)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	+ Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026): 14.250.000 đồng; + Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): 28.500.000 đồng.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý Nhà nước; - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;	- Cơ quan giải quyết TTTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý; - Phí, Lệ phí.

					- Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
10	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (1.003860.H56)	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	+ Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026): 14.250.000 đồng; + Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): 28.500.000 đồng.	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm;	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định.
11	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (2.001595.H56)	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	+ Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026): 10.250.000 đồng; + Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): 20.500.000 đồng.	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực	- Căn cứ pháp lý; - Phí, Lệ phí.

12	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (1.003929.H56)	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		+ <i>Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026): 14.250.000 đồng;</i> + <i>Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): 28.500.000 đồng.</i>	mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định.</i> - <i>Căn cứ pháp lý;</i> - <i>Phí, Lệ phí</i>
----	--	--	--	---	--	--

					một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - <i>Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	
XIII. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG						
1	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm	Không	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i>

	xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá (1.000172.H56)	hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).		điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.
2	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu (1.000949.H56)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;	
3	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá (1.000667.H56)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không		- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định.
4	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000981.H56)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Phí: 4.500.000	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;	- Căn cứ pháp lý.
5	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000948.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Phí: 4.500.000		- Cơ quan giải quyết TTHC.
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000911.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Phí: 4.500.000	- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

					định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá; - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
7	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại) (2.000209.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Không	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý;
8	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000162.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý;

					định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	
9	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.013780.H56)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý;

			- <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i>		thuốc lá; - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - <i>Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	
10	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	15 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Phí thẩm định: 4.500.000 đồng	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;	- <i>Cơ quan giải quyết TTHC.</i>

	(1.004021.H56)		tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).		- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định.
11	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (1.003992.H56)	07 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Phí thẩm định: 4.500.000 đồng	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	- Căn cứ pháp lý;
12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (1.004007.H56)	07 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Phí thẩm định: 4.500.000 đồng	- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá; - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Phí thẩm định.

XIV. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

6	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000229.000.00.00.H56)	20 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;	
7	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000210.000.00.00.H56)	03 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Căn cứ pháp lý.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000591.000.00.00.H56)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tỉnh Thanh Hoá (Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương trừ các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định 121/2025/QĐ-UBND). - Qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	- <i>Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026)</i> + <i>Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh: 1.250.000 đồng/lần/cơ sở;</i> + <i>Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.</i> - <i>Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi):</i> + <i>Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</i> + <i>Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.</i>	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000535.000.00.00.H56)	a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ. b) Trường hợp đề nghị cấp lại	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tỉnh Thanh Hoá (Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương trừ các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định 121/2025/QĐ-UBND). - Qua Hệ thống Dịch vụ	* <i>Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng: không thu phí.</i> * <i>Đối với trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt</i>		- Cơ quan giải quyết TTHC. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Phí, lệ phí; - Căn cứ

		Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ). c) Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ. d) Trường hợp	công quốc gia (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: - Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026): + Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh: 1.250.000 đồng/lần/cơ sở; + Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở. - Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): + Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. * Đối với trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Không thu phí * Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận do cơ	- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	pháp lý.
--	--	---	---	---	---	----------

		cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.		sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí.		
--	--	---	--	--	--	--

II. LĨNH VỰC: KINH DOANH KHÍ

1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (2.001283.000.00.00.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá; - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	- Từ nay đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: + 300.000 đồng (đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp). + 100.000 đồng (đối với thương nhân là hộ kinh doanh). - Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: + 600.000 đồng (đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp). + 200.000 đồng (đối với thương nhân là hộ kinh	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	- Phí, lệ phí. - Căn cứ pháp lý.
---	---	--	--	---	--	---

				doanh).	- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.	
--	--	--	--	---------	--	--

III. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC

1	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu. (2.000620.000.00.00.H56)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận xem xét, thẩm định và cấp Giấy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá; - Qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình)	- Từ nay đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: + Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
---	--	--	--	---	---	--

		phép bán lẻ rượu.	tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh là 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: + Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
2	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu. (2.001240.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; - Qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).			- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

					<i>quy định về phí, lệ phí.</i>	
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu. (2.000615.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận xem xét lại Giấy phép bán lẻ rượu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá; - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	<i>Đối với trường hợp cần đi thẩm định:</i> - Từ nay đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: + <i>Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</i> + <i>Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh là 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</i> - Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: + <i>Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</i> + <i>Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</i>	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ	- <i>Phí, lệ phí;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

					<i>trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</i> <i>- Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.</i>	
IV. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG						
1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000181.000.00.00.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá; - Qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	- Từ nay đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: + Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh là 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: + Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

				+ <i>Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</i>	Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000162.000.00.00.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá; - Qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</i>	<i>Đối với trường hợp cần đi thẩm định:</i> - <i>Từ nay đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là:</i> + <i>Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</i> + <i>Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh là 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</i> - <i>Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là:</i> + <i>Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</i> + <i>Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần</i>	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử	- <i>Phí, lệ phí;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

				<i>thẩm định.</i>	dùng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;	
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000150.000.00.00.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá - Qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	- Từ nay đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: + Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh là 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: + Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.